

Số: 322 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2019 (Số liệu từ 01/01/2018 đến 30/6/2019)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Văn bản số 705/TTCP-PC ngày 09/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật năm 2019, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt

UBND tỉnh Lạng Sơn đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 13/9/2018 về triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 19/02/2019 về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; tổ chức các hội nghị cấp tỉnh quán triệt, triển khai Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng cho đại biểu tham dự là lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, công chức ngành thanh tra, báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế và công chức làm công tác tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về trình tự, thủ tục trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư cho lãnh đạo và cán bộ tiếp công dân của 226 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra cho các tổ chức thanh tra trực thuộc.

Trong kỳ báo cáo, đã tổ chức được 66 hội nghị, lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng với khoảng 29.300 lượt người tham dự.

2. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản theo thẩm quyền

UBND tỉnh Lạng Sơn đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung một số

quy định tại các Thông tư quy định quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và quy trình tiến hành cuộc thanh tra.

3. Việc tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về thủ tục, trình tự trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2018 tổ chức triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 29/3/2018 đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 63/QĐ-TTCP của Thanh tra Chính phủ phê duyệt "Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND cấp tỉnh năm 2017"; Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 24/4/2019, ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Văn bản số 1053/UBND-BTCD ngày 29/10/2018 về việc tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; Văn bản số 88/UBND-NC ngày 23/01/2019 về việc tăng cường, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Văn bản số 45/UBND-BTCD ngày 07/02/2018 về việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp về an ninh trật tự; Văn bản số 211/UBND-BTCD ngày 14/3/2019 về việc nâng cao trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện công khai và giao quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo; Văn bản số 175/UBND-BTCD ngày 30/5/2018 về việc giải quyết khiếu kiện đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 533/UBND-BTCD ngày 13/6/2018 về việc thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Thông báo số 296/TB-UBND ngày 28/6/2018 thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

1. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

1.1. Công tác thanh tra

Trong kỳ báo cáo, các tổ chức thanh tra đã tổ chức triển khai 473 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra 432 cuộc. Kết quả thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế số tiền 12.406 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 10.055 triệu đồng, đã thu hồi được 9.063 triệu đồng, đạt tỷ lệ 91,1%; yêu cầu thu về quỹ, trả lại các cá nhân, giảm trừ thanh toán, quyết toán 2.350,4 triệu đồng; các tổ chức thanh tra chuyên ngành xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, y dược tư nhân, tài nguyên và môi trường, xây dựng... đối với 1.740 tổ chức, cá nhân với số tiền xử phạt là 3.183 triệu đồng, đã nộp ngân sách 2.192,3 triệu đồng. Qua công tác thanh tra, đã chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố 01 bị can về tội "tham ô tài sản".

1.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tiếp 3.090 lượt công dân; tiếp nhận 499 đơn khiếu nại, tố cáo. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp là 205 đơn (173 đơn khiếu nại, 32 đơn tố cáo). Kết quả đã giải quyết được 191/205 đơn (gồm: 164 đơn khiếu nại, 27 đơn tố cáo), đạt tỷ lệ 93,1%.

1.3. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 và năm 2019, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác được 312 trường hợp.

Năm 2017 đã có 62/62 cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; số người phải kê khai tài sản, thu nhập là 9.156 người (tăng 37 người so với năm 2016), số người đã kê khai 9.144/9.156 người, đạt tỷ lệ 99,87%;

Năm 2018 có 60/60 cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; số người phải kê khai tài sản, thu nhập là 8.885 người, số người đã kê khai 8.880/8.885 người đạt tỷ lệ 99,94%, chưa có trường hợp nào phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

Đã thực hiện 20 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo chương trình kế hoạch; đã kết thúc 16/20 cuộc. Qua thanh tra cho thấy việc công khai, minh bạch trong hoạt động tại một số đơn vị còn chưa đảm bảo chế độ, định mức, tiêu chuẩn, việc kê khai tài sản thu nhập còn có nội dung chưa đầy đủ thông tin. Kết quả thanh tra phát hiện sai phạm đã kiến nghị thu hồi 674,8 triệu đồng, thanh toán không đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

2.1. Tình hình thực hiện các trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ)

a) Chuẩn bị thanh tra

Căn cứ vào kế hoạch thanh tra hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê

duyet, các tổ chức thanh tra đã ban hành quyết định thanh tra hoặc trình Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp ban hành quyết định thanh tra. Trưởng đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra trình người ban hành quyết định thanh tra phê duyệt, tổ chức họp đoàn để phổ biến kế hoạch thanh tra, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong đoàn, xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo và công bố quyết định thanh tra theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiến hành cuộc thanh tra.

b) Tiến hành thanh tra

Trưởng đoàn thanh tra chủ trì công bố quyết định thanh tra với đối tượng thanh tra; nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, thời hạn cuộc thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra; quyền và trách nhiệm của đối tượng thanh tra; thông báo kế hoạch làm việc của Đoàn thanh tra; mối quan hệ công tác giữa Đoàn thanh tra và đối tượng thanh tra; các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra báo cáo về những nội dung theo đề cương. Các thành phần tham dự buổi công bố phát biểu ý kiến (nếu có). Việc công bố được lập thành biên bản theo quy định.

Sau khi công bố quyết định thanh tra, Đoàn thanh tra tiến hành thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu để làm rõ nội dung thanh tra; đánh giá việc chấp hành các nội dung thanh tra của đối tượng thanh tra. Việc thực hiện các quyền trong quá trình thanh tra được thực hiện theo đúng quy định; thực hiện sửa đổi, bổ sung kế hoạch thanh tra khi có thay đổi về thành viên đoàn thanh tra hoặc có các vấn đề phát sinh cần phải thay đổi; thực hiện gia hạn thời gian thanh tra khi có các lý do chính đáng; thành viên và đoàn thanh tra thực hiện báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và báo cáo theo yêu cầu của người ra quyết định thanh tra. Kết thúc thời gian thanh tra, Đoàn Thanh tra có văn bản thông báo kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị gửi đối tượng thanh tra.

c) Kết thúc thanh tra

Sau khi kết thúc thanh tra trực tiếp, các thành viên Đoàn thanh tra báo cáo kết quả thanh tra, Trưởng đoàn tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của đoàn, tổ chức họp đoàn để thống nhất trước khi trình người Quyết định thanh tra; trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; người ra Quyết định thanh tra xem xét dự thảo kết luận thanh tra, yêu cầu Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra bổ sung thông tin, giải trình làm rõ nội dung (nếu cần thiết) và ký ban hành kết luận thanh tra theo quy định.

Việc công khai kết luận thanh tra được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 39, Luật Thanh tra; việc lập, bàn giao, quản lý, sử dụng hồ sơ thanh tra được thực hiện theo quy định tại Điều 43, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP của Chính phủ và chuyển cho bộ phận lưu trữ theo quy định.

2.2. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động tiếp công dân (theo quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ)

a) Công bố thông tin về việc tiếp công dân

Việc công bố thông tin về việc tiếp công dân được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định; nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân đều được niêm yết công khai tại trụ sở tiếp công dân, nơi tiếp công dân và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để công dân biết. Danh sách công dân đăng ký tại các kỳ tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện cũng được thông báo, niêm yết công khai để công dân biết và thực hiện.

b) Tiếp nhận, xử lý bước đầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Khi tiếp công dân, cán bộ, công chức, người được giao nhiệm vụ tiếp công dân kiểm tra các giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân của công dân, các giấy tờ để xác định tính hợp pháp của người đại diện, người được ủy quyền (đối với người tố cáo thì giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo theo quy định) và ghi chép các nội dung công dân trình bày vào sổ tiếp công dân theo quy định. Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có đơn trình bày nội dung rõ ràng, đầy đủ theo quy định thì công chức tiếp công dân xác định nội dung vụ việc, yêu cầu của người khiếu nại để xử lý phù hợp. Trường hợp không có đơn khiếu nại thì hướng dẫn người khiếu nại viết đơn khiếu nại; nếu trình bày trực tiếp thì ghi chép lại đầy đủ, chính xác, trung thực nội dung công dân trình bày, đọc lại cho công dân nghe và ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận.

Trường hợp người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp thông tin, tài liệu thì người tiếp công dân kiểm tra tính hợp lệ của các tài liệu và tiếp nhận khi thuộc thẩm quyền; nếu có nhiều người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung thì hướng dẫn công dân cử người đại diện để trình bày; nếu đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nhiều nội dung đan xen lẫn nhau thì đã hướng dẫn công dân viết thành đơn riêng để thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Cán bộ, công chức, người được giao thực hiện tiếp công dân thực hiện phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. Trường hợp nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình thì tiếp nhận, báo cáo đề xuất thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình thụ lý trong thời hạn quy định. Đối với nội dung khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền thì hướng dẫn công dân đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết; trường hợp kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền thì chuyển đơn hoặc chuyển bản ghi lại nội dung trình bày đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

d) Thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Sau các kỳ tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch

UBND cấp huyện đều ban hành thông báo kết luận của người chủ trì để chỉ đạo các cơ quan thực hiện. Thông báo tiếp công dân được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân, nơi tiếp công dân để công dân biết, giám sát việc thực hiện. Đối với việc tiếp công dân thường xuyên, căn cứ nội dung công dân trình bày, người tiếp công dân tiếp nhận đề đề xuất thụ lý nếu thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình; hướng dẫn công dân nếu nội dung không thuộc thẩm quyền; các thủ tục trong tiếp công dân thực hiện theo các mẫu quy định tại Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân.

3. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, giải quyết khiếu nại

a) Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu

Sau khi nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11, Luật Khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết lần đầu thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết; quyết định thụ lý giao nhiệm vụ xác minh đã xác định thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định. Cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh thành lập tổ xác minh, thực hiện kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại; tổ xác minh xây dựng kế hoạch xác minh, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, làm việc với người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan tổ chức có liên quan, thu thập tài liệu, xác minh thực tế và xây dựng báo cáo kết quả xác minh. Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh, người giải quyết khiếu nại lần đầu tổ chức đối thoại với người khiếu nại khi yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh khiếu nại còn khác nhau; ban hành và gửi quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định; lập và quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại theo đúng quy định.

b) Trình tự giải quyết khiếu nại lần hai

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai được thực hiện đúng theo quy định từ Điều 36 đến Điều 43 của Luật Khiếu nại năm 2011. Các mẫu văn bản, quyết định giải quyết trong quá trình thụ lý, giải quyết được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính và Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP.

4. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động giải quyết tố cáo

a) Thụ lý và thông báo việc thụ lý tố cáo

Sau khi nhận tố cáo thuộc thẩm quyền, người giải quyết tố cáo ban quyết định thụ lý giải quyết tố cáo và ban hành thông báo về việc thụ lý cho người tố cáo biết theo quy định. Quyết định thụ lý tố cáo, quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, quyết định thành lập Tổ xác minh và thông báo việc thụ lý

tố cáo được thực hiện theo mẫu quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

b) Tiến hành xác minh nội dung tố cáo

Tổ xác minh xây dựng kế hoạch xác minh trình người ra quyết định thành lập tổ xác minh phê duyệt. Căn cứ quyết định thành lập Tổ xác minh, kế hoạch xác minh, Tổ xác minh làm việc trực tiếp với người tố cáo, yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo; làm việc với người bị tố cáo, yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng văn bản về những nội dung bị tố cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin liên quan đến nội dung tố cáo. Thực hiện quản lý chặt chẽ thông tin, tài liệu thu thập được và công bố khi người có thẩm quyền cho phép.

Trường hợp cần thiết, Tổ xác minh tiến hành xác minh thực tế để thu thập, kiểm tra, xác định tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo; nếu vụ việc phức tạp cần thiết phải gia hạn thì việc gia hạn được thực hiện theo quy định. Tổ trưởng Tổ xác minh báo cáo kết quả xác minh với người ra quyết định thành lập tổ xác minh; thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xác minh báo cáo người giải quyết tố cáo về kết quả nội dung tố cáo; báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo đảm bảo các nội dung theo quy định.

c) Kết luận nội dung tố cáo; xử lý kết luận nội dung tố cáo

Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh, người giải quyết tố cáo ban hành kết luận nội dung tố cáo. Trường hợp cần thiết, trước khi ban hành kết luận nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo tổ chức họp để thông báo trực tiếp hoặc gửi dự thảo kết luận nội dung tố cáo để người bị tố cáo biết và tiếp tục giải trình. Căn cứ kết luận nội dung tố cáo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện kết luận tố cáo, xử lý các nội dung tố cáo theo quy định.

Các trình tự, thủ tục trong giải quyết tố cáo đều được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết tố cáo.

5. Tình hình thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng

a) Minh bạch tài sản, thu nhập

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh có văn bản hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo các Nghị định, Thông tư hướng dẫn hiện hành. Việc kê khai tài sản thu nhập; thời gian thực hiện kê khai tài sản thu nhập; hình thức và thời điểm công khai bản kê khai được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trên cơ sở hướng dẫn, Thủ trưởng các cơ quan đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; hướng dẫn thực hiện kê khai; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã thực hiện kê khai

đúng quy định (*hoàn thành chậm nhất ngày 31/12 hằng năm*); thực hiện công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo các hình thức theo quy định (*niêm yết; công bố tại cuộc họp*) và báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

b) Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; trình tự, thủ tục trong việc cung cấp thông tin

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện nghiêm túc; các cơ quan, đơn vị đã thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị mình như công khai các thủ tục hành chính, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lĩnh vực đầu tư công, mua sắm tài sản ... với nhiều hình thức như niêm yết, thông báo bằng văn bản, trên cổng thông tin điện tử...

Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn theo lĩnh vực tham mưu cung cấp thông tin thuộc phạm vi công khai theo quy định; cung cấp thông tin bằng văn bản hoặc thông điệp dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo đúng trình tự, thời hạn được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

1. Thuận lợi

Hệ thống văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cơ bản đầy đủ, có hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức và các cơ quan trong tổ chức thực hiện.

Công tác chỉ đạo thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thường xuyên được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; ý thực chấp hành các trình tự, thủ tục của cán bộ, công chức được nâng lên.

2. Khó khăn, vướng mắc

Quy trình thực hiện một số trình tự, thủ tục trong trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng còn có vướng mắc như: Một số quyền trong hoạt động thanh tra hầu như không thực hiện trong thực tiễn như tạm giữ tiền, đồ vật hoặc đình chỉ việc thi hành kỷ luật, chuyển công tác...; một số trường hợp cần xin ý kiến của các cơ quan liên quan hoặc xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, tuy nhiên quy định thời hạn ban hành kết luận thanh tra là 15 ngày kể từ ngày ký báo cáo kết quả thanh tra được ban hành là không hợp lý; việc giải quyết khiếu nại đối với kết luận thanh tra hiện nay chưa có quy định cụ thể...

Trong một số trường hợp công dân không hợp tác với cơ quan nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo (có tình không đến làm việc, không cung cấp tài liệu, không xác nhận nội dung làm việc...) nhưng chưa có quy định cụ thể để xử lý các trường hợp này.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thanh tra Chính phủ:

- Trên cơ sở tổng kết Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại xem xét, nghiên cứu đề xuất sửa đổi các quy định trong thực tiễn thực hiện còn có vướng mắc, bất cập.

- Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định về kiểm soát tài sản thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Thanh tra Chính phủ sớm ban hành thông tư thay thế Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 Quy định quy trình giải quyết tố cáo vì Thông tư 06/2013/TT-TTCP căn cứ Luật Tố cáo 2011 đã hết hiệu lực pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh,
- các phòng: NC, TH, BTCĐ;
- Lưu: VT, NC (HTMĐ)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thương